



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Toán cao cấp B1 (202112) - 26

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15149184	Phạm Thị Trúc Hà	DH15QMNT			2		1.0	1.3	○ ○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
2	15149185	Hoàng Quốc Huy	DH15QMNT							○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	15149186	Bạch Như Khôi	DH15QMNT			2		3.5	3.1	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
4	15149187	Bùi Ngọc Luận	DH15QMNT			4		3.5	3.7	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
5	15149188	Trịnh Thị Ngọc Nghĩa	DH15QMNT			4		6.5	5.8	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
6	15149189	Đặng Trần Hồng Nữ	DH15QMNT			4		4.0	4.0	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	15149190	Lư Đình Phương	DH15QMNT			4		2.5	3.0	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	15149191	Võ Truyền Thống	DH15QMNT			6		2.5	3.6	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
9	15149192	Nguyễn Trần Khánh Thư	DH15QMNT			4		3.5	3.7	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
10	15149193	Đỗ Thị Ngọc Trinh	DH15QMNT			4		5.0	4.7	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
11	15149194	Dương Ngọc Tú	DH15QMNT			1		4.5	3.5	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
12	15149195	Trần Huỳnh Anh Vương	DH15QMNT			2		5.0	4.1	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
13	15149229	Mai Ngọc Anh	DH15QMNT			5		7.5	6.8	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
14	15149231	Trần Quốc Bảo	DH15QMNT			8		7.5	7.7	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
15	15149232	Trần Nhật Chính	DH15QMNT			8		5.0	5.9	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
16	15149233	Trương Minh Đức	DH15QMNT			8		5.5	6.3	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
17	15149237	Nguyễn Thị Mỹ Ngà	DH15QMNT			2		6.5	5.2	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
18	15149238	Nguyễn Trung Nghĩa	DH15QMNT			4		3.5	3.7	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Toán cao cấp B1 (202112) - 26

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15149240	Đan Thanh Sang	DH15QMNT			8		5.0	5.9	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
20	15149246	Bùi Tấn Vũ	DH15QMNT			4		5.0	4.7	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9

Số lượng vắng: 01

Hiện diện: 19

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lê Thị Bạch Ngọc

Nguyễn Thị Bích Nga

Lê Anh Tuấn